

THƯ VIỆN
TỈNH SƠN LA

ĐC.12
C101D

DC4027

HỒ-CHÍ-MINH

**CÁC DÂN TỘC
ĐOÀN KẾT
BÌNH ĐẲNG
GIÚP ĐỠ NHAU
CÙNG TIẾN BỘ**

(In lần thứ hai)



NHÀ XUẤT BẢN SỰ THẬT

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Nước Việt-nam ta là một nước thống nhất gồm nhiều dân tộc. Lịch sử hình thành và phát triển của dân tộc Việt-nam là lịch sử của các dân tộc ít người cùng với dân tộc đông người chung lưng đấu cật trong công cuộc đấu tranh dựng nước và giữ nước. Song bọn thực dân cả cũ lẫn mới và bọn phong kiến tay sai trước đây, đã dùng nhiều thủ đoạn hết sức thâm độc để phá hoại tình đoàn kết và gây ra sự bất bình đẳng giữa các dân tộc, hòng thực hiện âm mưu chia để trị, nhằm vĩnh viễn nô dịch và bóc lột các dân tộc ở nước ta. Chúng đã kim hãm nhân dân các dân tộc sống trên đất nước ta chậm tiến bộ về mọi mặt.

Đảng ta, do Hồ Chủ tịch sáng lập và rèn luyện, ra đời trong hoàn cảnh một nước có nhiều dân tộc bị áp bức, bóc lột nặng nề như vậy, cho nên ngay từ đầu đã đặt và giải quyết đúng đắn vấn đề dân tộc, coi đó là một trong những nhiệm vụ có tính chất chiến lược của cách mạng Việt-nam. Do đó, các dân tộc trên đất nước ta đã một lòng đi theo Đảng và đã có những cống hiến vẻ vang vào sự nghiệp cách mạng vĩ đại của toàn dân tộc.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ta, tuân theo lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, đồng bào các dân tộc đã đoàn kết chặt chẽ làm Cách mạng tháng Tám thành công, giành chính quyền trong cả nước, đã kháng chiến lâu dài và anh dũng để đánh bại đế quốc Pháp xâm lược, tiến hành thắng lợi cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta, và

đến mùa xuân năm 1975, đã đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược cùng bọn tay sai của chúng, giải phóng miền Nam, thống nhất nước nhà để cùng tiến lên xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa.

Ở các tỉnh phía Bắc trong những năm qua, đã tiến hành cuộc cải cách dân chủ ở miền núi, đem lại ruộng đất cho đồng bào các dân tộc ít người; cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp đã đưa nông dân các dân tộc từ người làm ăn riêng lẻ trở thành người chủ tập thể các hợp tác xã. Cuộc vận động định canh định cư đã giúp đồng bào các dân tộc vùng cao ổn định đời sống, phát triển sản xuất. Nhiều trường học đã được mở ở các tỉnh miền núi để nâng cao trình độ văn hóa của đồng bào và đào tạo cán bộ các dân tộc ít người. Các hoạt động văn hóa, nghệ thuật trong vùng đồng bào các dân tộc ít người cũng được Đảng và Nhà nước đặc biệt chú ý. Hàng loạt các chính sách cụ thể về các mặt phát triển kinh tế, văn hóa, giáo dục, củng cố quốc phòng đã và đang được thực hiện, khiến cho bộ mặt vùng các dân tộc ít người đã có những thay đổi cơ bản về mọi mặt.

Đồng bào các dân tộc ở các tỉnh phía Nam sau ngày giải phóng, dưới sự lãnh đạo của Đảng ta, đang vượt qua những khó khăn do giặc Mỹ gây ra để thanh toán những tàn dư của chế độ cũ, khôi phục lại sản xuất, xây dựng cuộc sống mới, đồng bào các dân tộc ít người ở miền núi đang tiến hành định canh, định cư để phát triển sản xuất, ổn định đời sống.

Tất cả những thành tích to lớn đó trong sản xuất và chiến đấu, trong cải tạo xã hội, những tiến bộ về mọi mặt của các dân tộc ít người, tình đoàn kết ngày càng được củng cố giữa các dân tộc trong mấy chục năm qua, chính là kết quả rực rỡ của việc thực hiện chính sách dân tộc đúng đắn của Đảng ta và những lời dạy của Hồ Chủ tịch.

Hồ Chủ tịch đã dạy : « Chính sách dân tộc có hai điều quan trọng nhất là đoàn kết dân tộc và nâng cao đời

sống của đồng bào ». Đoàn kết là truyền thống quý báu của dân tộc ta. Chính nhờ đoàn kết mà dân tộc ta mới có sức mạnh để tồn tại và phát triển được. Trong bất cứ điều kiện, hoàn cảnh nào, Đảng ta và Hồ Chủ tịch luôn luôn phát huy truyền thống đoàn kết của dân tộc, coi đó là một sức mạnh to lớn để thực hiện các nhiệm vụ cách mạng. Tư tưởng đại đoàn kết của Hồ Chủ tịch chính là sự vận dụng sáng tạo tư tưởng Mác — Lê-nin về vai trò sáng tạo của quần chúng trong lịch sử vào hoàn cảnh nước ta. Ngay từ đầu cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, dù chỉ có hai bàn tay trắng, Người vẫn tin tưởng vào sức mạnh đoàn kết của toàn dân, đoàn kết các dân tộc trong cả nước, nhất định đánh thắng thực dân Pháp xâm lược. Người thường nói: « Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết ! Thành công, thành công, đại thành công ! ».

Đối với các dân tộc, Hồ Chủ tịch thường nhắc nhở là phải đoàn kết; « Đoàn kết giữa dân tộc mình, đoàn kết các dân tộc, đoàn kết với đồng bào miền xuôi lên phát triển kinh tế « nhằm » mưu hạnh phúc chung của chúng ta và con cháu chúng ta ». Để thực hiện đoàn kết, các dân tộc chẳng những phải xóa bỏ những thành kiến, những xích mích, những tâm lý phân biệt dân tộc do bọn đế quốc và tay sai gây ra giữa các dân tộc, mà điều quan trọng nhất là phải thể hiện bằng hành động « giúp đỡ nhau cùng tiến bộ ». Hiện nay bọn đế quốc xâm lược đã bị quét sạch trên đất nước ta, nhưng chúng ta chưa khắc phục được những hậu quả tai hại do chúng gây ra giữa các dân tộc. Trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, chúng ta còn phải phấn đấu, xóa bỏ tình trạng chênh lệch về trình độ kinh tế và văn hóa giữa miền xuôi và miền núi, giữa vùng thấp và vùng cao, nhanh chóng cải thiện đời sống đồng bào các dân tộc, thực hiện lời căn dặn của Hồ Chủ tịch là: « Phải ra sức giúp đỡ các dân tộc phát triển đời sống vật chất và văn hóa ».

Xóa bỏ sự chênh lệch về trình độ kinh tế và văn hóa giữa các dân tộc ít người và dân tộc đông người, đưa miền núi tiến kịp miền xuôi, vùng cao tiến kịp vùng thấp,

xóa bỏ mọi thành kiến dân tộc, đem lại ấm no và hạnh phúc cho các dân tộc trên đất nước ta, chẳng những là trách nhiệm to lớn và vẻ vang của Đảng và Nhà nước ta, của toàn dân, mà cũng là trách nhiệm của mỗi dân tộc. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, đồng bào các dân tộc cần chủ động phát huy năng lực tiềm tàng, sáng tạo của mình, phát huy quyền làm chủ tập thể của mình để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa Việt-nam giàu mạnh. Nhân dân ta đã giành được quyền làm chủ đất nước từ sau Cách mạng tháng Tám, nhưng chỉ đến chủ nghĩa xã hội thì quyền làm chủ toàn diện mới được thực hiện triệt để trên cơ sở chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa. Hồ Chủ tịch đã nói: « Ngày nay ta đã đánh đổ được thực dân, phong kiến, đã giành được độc lập tự do, xây dựng nên chế độ dân chủ, tức là nhân dân các dân tộc đều có quyền làm chủ nước nhà » và « Tất cả các dân tộc đều phải hiểu là nói chung, thì mình là người chủ nước nhà, nói riêng thì công nhân là chủ nhà máy, xã viên là chủ hợp tác xã nông nghiệp ».

Quyền làm chủ tập thể là quyền của nhân dân làm người chủ tối cao của Nhà nước. Quyền đó được bảo đảm cho các dân tộc, không phân biệt ít người hay đông người và không hạn chế ở một mặt nào. Với quyền làm chủ tập thể, mỗi dân tộc sẽ thực hiện được các quyền lợi chính đáng của mình về các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội trong quyền lợi chung của cả dân tộc, nghĩa là các quyền lợi đó không trái với yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Quyền làm chủ của các dân tộc có quan hệ chặt chẽ với quyền bình đẳng giữa các dân tộc, có quyền làm chủ mới thực hiện được quyền bình đẳng. Sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, Đảng và Nhà nước ta, đứng đầu là Hồ Chủ tịch, đã ban bố quyền bình đẳng về mọi mặt giữa các dân tộc. Năm 1959, trong báo cáo về dự thảo hiến pháp sửa đổi, Hồ Chủ tịch đã nói: « Các dân tộc sống trên đất nước Việt-nam đều bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ » và « chính sách dân tộc của chúng ta nhằm

thực hiện sự bình đẳng giúp nhau giữa các dân tộc để cùng nhau tiến lên chủ nghĩa xã hội ». Như vậy quyền bình đẳng giữa các dân tộc vừa là nguyên tắc trong việc giải quyết vấn đề dân tộc ở nước ta, đồng thời là mục đích chính sách dân tộc của Đảng, chỉ có tiến lên chủ nghĩa xã hội, với quyền làm chủ tập thể, các dân tộc mới có điều kiện thực hiện được triệt để quyền bình đẳng về mọi mặt giữa các dân tộc và ngược lại quyền bình đẳng về mọi mặt giữa các dân tộc càng được củng cố thì các dân tộc càng phấn khởi, đoàn kết chặt chẽ để xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Để thực hiện tốt chính sách dân tộc của Đảng, mỗi cấp bộ Đảng, chính quyền, mỗi người dân đều phải hiểu chính sách và có nhiệm vụ thực hiện, nhất là những ngành những cấp bộ có công tác liên quan đến công tác ở vùng dân tộc và các cán bộ công tác vùng các dân tộc ít người. Hồ Chủ tịch thường nhắc nhở các cán bộ công tác ở vùng các dân tộc là phải thật thà, đoàn kết, phải hết lòng chăm lo đời sống của đồng bào, phải đi đúng đường lối quần chúng, làm đúng chính sách của Đảng và Chính phủ, phải thực hiện cần kiệm liêm chính. Do tình hình các vùng không giống nhau, nên việc thực hiện chủ trương chính sách của Đảng phải thật sát với từng địa phương, không được rập khuôn, máy móc, nóng vội. Hồ Chủ tịch luôn luôn căn dặn phải đặc biệt coi trọng công tác vùng cao và vùng biên giới, nhắc nhở các ngành các cấp phải có kế hoạch cụ thể, thiết thực để đẩy mạnh phong trào ở miền núi về các mặt kinh tế và văn hóa, nhằm cải thiện đời sống cho đồng bào các dân tộc.

Bằng những lời lẽ rất mực giản dị, ngắn gọn, thiết thực, thân ái rất gần gũi với các dân tộc, những bài nói, bài viết, những bức thư của Hồ Chủ tịch trong cuốn sách này là những lời động viên, cổ vũ mạnh mẽ, những lời dạy bảo ân cần cho cán bộ và nhân dân ta thực hiện tốt chính sách dân tộc của Đảng. Để giúp các đồng chí cán bộ, đảng viên, đồng bào các dân tộc tìm hiểu và thực hiện tốt chính sách dân tộc của Đảng, năm 1971 chúng tôi đã

stru tầm một số bài nói và bài viết của Hồ Chủ tịch về vấn đề dân tộc in thành sách với đầu đề: *Các dân tộc đoàn kết, bình đẳng, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ*. Năm nay do yêu cầu của đồng bào bạn đọc trong cả nước, chúng tôi cho xuất bản lần thứ hai cuốn sách này. Trong lần xuất bản này, chúng tôi có in thêm một số bài mới stru tầm được của Hồ Chủ tịch nói về vấn đề dân tộc và ở cuối sách có in thêm phần chú thích của Nhà xuất bản đề bạn đọc tiện học tập và nghiên cứu, nhằm thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội IV của Đảng.

Mong bạn đọc đóng góp ý kiến xây dựng cho Nhà xuất bản đề lần xuất bản sau được tốt hơn.

Tháng 4 năm 1977

NHÀ XUẤT BẢN SỰ THẬT

MỤC LỤC

	Trang
Lời Nhà xuất bản.	5
— Kinh cáo đồng bào.	6-6-1941 11
— Thư kêu gọi Tổng khởi nghĩa.	8-1945 14
— Thư gửi đồng bào tỉnh Lào-cai.	18-10-1945 16
— Thư gửi đại hội các dân tộc thiểu số ở miền Nam Việt-nam.	19-4-1945 18
— Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến.	20-12-1946 20
— Gửi đồng bào Thượng du.	7-4-1947 22
— Thư gửi đồng bào các tỉnh Cao, Bắc, Lạng.	2-9-1947 24
— Gửi đồng bào xã Thanh-nông, huyện Lương-sơn, tỉnh Hòa-bình thanh toán xong nạn mù chữ.	11-1948 26
— Thư gửi đồng bào và bộ đội ở Tây Bắc.	25-12-1953 27
— Gửi đồng bào và cán bộ Lai-châu.	12-12-1953 29
— Thư khen bộ đội, dân công, thanh niên xung phong và đồng bào Tây Bắc đã chiến thắng về vang ở Điện-biên-phủ.	8-5-1954 31
— Thư gửi các học sinh trường Sư phạm miền núi trung ương nhân dịp trường khai giảng	19-3-1955 32
— Huấn thị cho cán bộ, bộ đội và nhân dân tỉnh Hòa-bình. (Trích)	19-10-1958 34
— Nói chuyện với đoàn đại biểu các dân tộc ít người về dự lễ kỷ niệm ngày 1 tháng 5 ở Thủ đô.	2-5-1959 41
— Bài nói chuyện tại cuộc mít tinh ở Châu Thuận. (Trích)	7-5-1959 43
— Bài nói chuyện tại hội nghị toàn Đảng bộ khu Việt Bắc. (Trích)	8-6-1959 47
— Báo cáo về Dự thảo hiến pháp sửa đổi. (Trích)	18-12-1959 51
— Bài nói chuyện với đồng bào và cán bộ tỉnh Lạng-sơn. (Trích)	23-2-1960 53
— Bài nói chuyện tại hội nghị bàn về công tác vùng cao. (Trích)	28-4-1960 59
— Thư khen ngôi tỉnh Hòa-bình, tỉnh miền núi đầu tiên xóa xong nạn mù chữ.	2-1961 60
— Bài nói chuyện với đồng bào và cán bộ tỉnh Cao-bằng. (Trích)	21-2-1961 62

— Bài nói chuyện với đồng bào các dân tộc Tuyên-quang. (Trích)	3-1961	70
— Bài nói chuyện với đồng bào và cán bộ tỉnh Hà-giang. (Trích)	3-1961	80
— Bài nói chuyện với nhân dân đảo Cò-tô (Hải-ninh). (Trích)	5-1961	85
— Bài nói chuyện tại hội nghị tổng kết cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp phát triển sản xuất, kết hợp hoàn thành cải cách dân chủ ở miền núi. (Trích)	18-10-1961	88
— Thư gửi hội nghị tổng kết công tác giao thông vận tải nông thôn và miền núi.	1-8-1962	90
— Bài nói chuyện tại hội nghị cán bộ miền núi. (Trích)	1-9-1962	92
— Bài nói chuyện tại hội nghị Tuyên giáo miền núi.	31-8-1963	99
— Bài nói chuyện với đồng bào tỉnh Thái-nguyên và công nhân khu gang thép. (Trích)	1-1-1964	116
— Bài nói chuyện tại hội nghị cán bộ phụ nữ các dân tộc miền núi.	19-3-1964	125
— Báo cáo tại Hội nghị chính trị đặc biệt. (Trích)	27-3-1964	129
— Thư gửi đại hội hợp tác xã và đội sản xuất nông nghiệp tiên tiến miền núi và trung du.	11-4-1964	131
— Thư gửi bộ đội, đồng bào và cán bộ Tây Bắc.	24-6-1965	135
— Lời kêu gọi nhân ngày 20 tháng 7 năm 1965.	20-7-1965	136
— Thư khen quân và dân quân khu Việt Bắc.	21-1-1968	142
— Điện gửi đồng bào, chiến sĩ và cán bộ Tây-nguyên. (Trích)	30-11-1968	144
— Bài nói chuyện với Ủy ban dân tộc trung ương về cuộc vận động định canh định cư. (Trích)	17-7-1969	146
— Di chúc. (Trích)	10-5-1969	148
Chú thích.		149